BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 20/11	Sáng	1	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)						Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		
		2	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)																Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)										Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)		
		3	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)																Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		
		4	Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)											Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		
		5											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.104)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.104)						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)									Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)			
	Chiều	6																														
		7																	Điều khiển khí nén, thủy lực Chu Quốc Thái (X23.105.TH Đo lường điện)		Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)							Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		8													Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)													
		9																														
		10																														
Thứ 3 21/11	Sáng	1	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.304)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)						Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)		
		2											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.407)							Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)									
		3	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)									Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.301)		
		4	Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.307)										Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)									
		5		Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)																									Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			
	Chiều	6											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)					Điều khiển khí nén, thủy lực Chu Quốc Thái (X23.105.TH Đo lường điện)		Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)										
		7																											Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)			
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 4 22/11	Sáng	1	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)		
		2	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)																		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)							Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)			
		3		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)															Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.202)										Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)		
		4	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)													Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)		Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			
		5													Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)					Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)										Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		
	Chiều	6																														
		7																											Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)			
		8																														
		9																														
		10																														

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 23/11	Sáng	1	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)							Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)		
		2																														
		3											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.101)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)														
		4																														
		5																														
	Chiều	6														Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)																
		7																										Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 6 24/11	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN																				
		2																										Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		3													Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																														
		7																										Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)				
		8											Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)																		
		9																														
		10																														
Thứ 7 25/11	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN																				
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																														
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 2 20/11	Sáng	1					Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)					Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2																				Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)		Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)					
		3					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)				Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		
		4					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)			Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)										Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)					
		5							Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)								Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)				Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)		
	Chiều	6						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)																Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)					
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 3 21/11	Sáng	1					Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)		Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.304)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2						Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)				Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)																	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)		
		3					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.301)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)				
		4					Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)				Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)			Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		
		5						Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)															Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)			
	Chiều	6						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Sử dụng tin học và phần mềm kế toán Trần Việt Anh ()													Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)					
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 4 22/11	Sáng	1					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)					Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2					Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)				Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)						Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)											
		3					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lý 5 Trần Thị Kim Liên (H5.202)		Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)					Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)		
		4															Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)				Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)					
		5					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)																				
	Chiều	6																													
		7					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Sử dụng tin học và phần mềm kế toán Trần Việt Anh ()											Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)					
		8																													
		9																													
		10																													

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 23/11	Sáng	1					Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)					Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)			Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2						Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)																Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)		
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)								Quản lý nhóm Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)				Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)						
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 6 24/11	Sáng	1																													
		2					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()												Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)						Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()							Quản lý nhóm Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)				Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 7 25/11	Sáng	1								Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()																					
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6								Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()																					
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 20/11	Sáng	1	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)		Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)		Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)	Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)									Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)
		2											Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)																			
		3									Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)				Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)																		
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()			Tiện Tạ Hạnh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)			Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.102)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)		Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà ()		Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)												Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)
		7														Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)																
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 3 21/11	Sáng	1			Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)		Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)	Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()			Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)
		2											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)																			
		3													Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)																	
		4									Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)																					
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()		Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Thuế Lương Thị Hương (H3.205)				Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)		Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)		Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()						Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)		Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)
		7																	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.403)											Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.101)		
		8										Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)					Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)														
		9																														
		10																														
Thứ 4 22/11	Sáng	1																														
		2		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)		Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)	Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()				Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()			Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hạnh ()					Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()						Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)
		7														Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)									Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)
		8																	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)											
		9														Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.201)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.201)									Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)
		10																	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)													Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 23/11	Sáng	1																														
		2		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)		Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()		Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()			Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh ()					Máy điện Trần Thị Thơm ()	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Kế toán doanh nghiệp I Trần Việt Anh (H3.208_Khoa SP-KT)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()					Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.403) Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202) Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
		7																														
		8										Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)							Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	
		9																	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)							Hóa học 3 Nguyễn Thị Trang (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		10																													Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	
Thứ 6 24/11	Sáng	1											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)		Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H3.201_TH KTXS) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)																	
		2		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)			Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()		Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)						Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tĩnh ()	Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết ()	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		3											Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)																		
		4											Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)																		
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)					Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)			Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Kế toán doanh nghiệp I Trần Việt Anh (H3.208_Khoa SP-KT)				Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)							Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307) Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		7																			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)									
		8																	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)									Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)
		9																	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
		10																			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)									Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
Thứ 7 25/11	Sáng	1																Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()									Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tĩnh ()			
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()							Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)
		7																														
		8																			Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)									Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 20/11	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)		Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)				Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)				Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)		Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.103)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Phan Hoàng Lan (H2.301_TH LR Máy tính)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.105)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.104)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6		Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)													Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)	Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)								Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)					
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 3 21/11	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)		Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.205)			Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)	LĐ	Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)			LĐ	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Phan Hoàng Lan (H2.301_TH LR Máy tính)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.105)		Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.104)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Kỹ thuật lạnh cơ bản Triệu Đình Sơn ()	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)					Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()				Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)				Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)	Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)		Lắp trình căn bản Phan Hoàng Lan ()	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H2.301_TH LR Máy tính)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)			Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Photoshop Lê Xuân Chung (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Lê Thị Châm (H3.104)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		7																														
		8		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.101)																												
		9																														
		10																														
Thứ 4 22/11	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.106)	Thuế Trần Việt Anh (H3.205)					Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.111_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.105)		Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.103)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6		Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Lắp trình căn bản Phan Hoàng Lan ()	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan ()	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan ()	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	
		7		Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)						Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung			Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Báo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		8			Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)				Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)			Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)			Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	
		9		Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)			Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)					Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	
		10				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)				Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)								Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)							Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)		

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 23/11	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.205)	Thuế Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.111_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)		Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Lê Thị Châm (H3.103)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Kỹ thuật lạnh cơ bản Triệu Đình Sơn ()	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()		Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan ()	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		7			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)							Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)				Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	
		8		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)					Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)				Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	
		9		Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	
		10				Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)									Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)		Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)			Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	
Thứ 6 24/11	Sáng	1			Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)		Thuế Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()			**LĐ**			Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H2.301_TH LR Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.103)	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)						
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Kỹ thuật lạnh cơ bản Triệu Đình Sơn ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyến (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiểu ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.203)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Photoshop Quách Thu Thảo ()
		7		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)																														
		8		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)				Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	
		9		Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)							Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyến (H5.406)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.303)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.303)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyến (H5.406)		
		10				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)			Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Kim Liên (H5.204)									Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	
Thứ 7 25/11	Sáng	1	Kỹ thuật lạnh cơ bản Triệu Đình Sơn ()				Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiểu ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()		Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)				Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()															
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Kỹ thuật lạnh cơ bản Triệu Đình Sơn ()		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiểu ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)		Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.302)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.302)	
		7			Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)																				Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.302)							Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.302)	
		8				Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.303)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 20/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)			Gia công cơ khí bổ trợ Lê Văn Nam (TT. Ngưỏi)	Kinh tế vi mô Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)						Vật liệu điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	An toàn điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Vật liệu điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)									Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)		Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()			Chính trị ()	Chính trị ()								Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)
		7											Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)																			Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)
		8											Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)													Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)
		9											Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)		Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)															Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)
		10																														
Thứ 3 21/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)	Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Minh Khang (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len ()							Vật liệu điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	An toàn điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Vật liệu điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)									Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Ktra: Tin học-1-1-2023(N08) Lê Thị Châm (H3.211_TH Tin Đại cương)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6				Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()		Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)		An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.104)	Vẽ kỹ thuật Quách Hữu Việt (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học ()	Tin học ()	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		7											Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)
		8													Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																
		9											Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)		Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)
		10																														
Thứ 4 22/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)		Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Minh Khang (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len ()	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)					Ktra: Tin học-1-1-2023(N01) Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)		Ktra: Tin học-1-1-2023(N02) Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Vật liệu điện Phan Thị Lý ()									Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiển (Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)	An toàn điện Lỗ Văn Ba (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Vật liệu điện Hoàng Văn Hùng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)		Chính trị ()	Chính trị ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)		An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Vẽ kỹ thuật Quách Hữu Việt (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học ()	Tiếng anh 1 ()	Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiển (Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		7																														
		8												Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)												Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.401)						
		9																														
		10																														

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 23/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)	Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Minh Khang (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len ()					Ktra: Tin học-1-1-2023(N01) Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)			Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)									Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiên (Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)			Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)		Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIỀN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)	An toàn điện Lỗ Văn Ba (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402) Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.402)	Vật liệu điện Hoàng Văn Hùng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)		Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Úc (X10.101_PHLT Khoa CK)	Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401) Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)		An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Vẽ kỹ thuật Quách Hữu Việt (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học ()	Tiếng anh 1 ()	Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiên (Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 6 24/11	Sáng	1											Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)		Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)										Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)
		2		Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)		Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Minh Khang (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len ()	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà ()							Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)															Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		3											Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)																			
		4											Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)																Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		5																														
	Chiều	6							Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIỀN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)		Ktra: Tin học-1-1-2023(N03) Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Úc (X10.101_PHLT Khoa CK)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)	An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.103)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Vẽ kỹ thuật Quách Hữu Việt (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tiếng anh 1 ()		
		7			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)																										
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 7 25/11	Sáng	1																			Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()										
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6											Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.101)								Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()										Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.101)
		7																														
		8											Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.101)																			Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.101)
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 16: Từ 20/11 Đến 26/11/2023

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 20/11	Sáng	1																												
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()		Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)			Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.301)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.301)			Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.307)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7				Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)										Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)		Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)					Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)				Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)
		8	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)			Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)				Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.201)		Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.201)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)			Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)			Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	
		9				Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)								VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)		VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)					Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		10										Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)							Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)							Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)			
Thứ 3 21/11	Sáng	1																												
		2		Ktra: Tin học 1-1-1-2023(N03) Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)									Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)								Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)				
		3																An toàn và môi trường Trương Thị Thanh Huyền (H3.103)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)											Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Tin học ()	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	Tin học ()	Tin học ()	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.307)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.304)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.304)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)
		7										Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.306)													Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.306)			
		8	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)		Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()								Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.201)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.201)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)		Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		9				Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.302)				VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)				Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)					Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	
		10	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên ()	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên ()												Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)					Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
Thứ 4 22/11	Sáng	1	Ktra: Tin học 1-1-1-2023(N02) Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.104)			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)					Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	An toàn và môi trường Trương Thị Thanh Huyền (H3.101)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)				Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H5.102)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H5.102)				Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H5.401)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Tiếng anh 1 ()	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.103)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.105)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Pháp luật Lê Thanh Tâm ()	Pháp luật Lê Thanh Tâm ()	Tin học Lê Thị Chăm (H3.209.TH Tin học)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.301_TH LR Máy tính)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()					Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.106)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)
		7																												
		8											Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)				Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)													
		9																												
		10											Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)				Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)													

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 23/11	Sáng	1	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)									Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)				Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)	Ktra: Tin học-1-1-2023(N14) Vũ Lệ Thu (H2.203_TH Tin Đại cương)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)	Ktra: Tin học-1-1-2023(N16) Phùng Thị Minh Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX6)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX6)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.105)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.105)		Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.106)	Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.106)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.103)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.103)			Chính trị Lương Thị Ngọc Hà ()	Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.105)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)				Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.301_TH LR Máy tính)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()					Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.105)			
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 24/11	Sáng	1	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)				Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)			Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303) Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		2																												
		3				Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)				Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)		Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		4				Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)				Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)		Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304) Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304) Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
	Chiều	6	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim ()		Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)			Chính trị Lương Thị Ngọc Hà ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.301_TH LR Máy tính)	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)		Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim ()
		7																												
		8											Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)				Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)													
		9																												
		10																												
Thứ 7 25/11	Sáng	1									Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()			Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()						Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()								
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.402)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.103) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.103)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.103) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.103)			Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.401) Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.401)		Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407) Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407) Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.104) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104) Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.104)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.104) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104) Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.104)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102) Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.102)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102) Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.102)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307) Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307) Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307) Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.401) Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.401)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.402)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												